

## Việt Nam - Hồ Chí Minh dưới lăng kính của Santiago Álvarez

■ ROSA TRAN

Tôi sinh ra khi đất nước đã vắng bóng chiến tranh. Âm hưởng của bom đạn, khói lửa chỉ còn lại trong lời kể của ông bà hay trên những thước phim tài liệu hai màu đen - trắng. Bước sang tuổi đôi mươi, tôi đeo balo đi học ở một nơi cách Việt Nam nửa vòng trái đất, nơi nhà thơ Tố Hữu từng ngợi ca: *Nắng rực trời tơ và biển ngọc/ Đảo tươi một dải lụa đào bay*. Ở cái xứ "ngọt lịm đường" ấy, tôi tình cờ bắt gặp hình ảnh Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh qua 20 bộ phim và 106 bản tin tài liệu. Lạ thay, những thước phim ấy cùng đến từ một địa chỉ: Noticiero ICAIC - Instituto Cubano del Arte e Industria Cinematográfica (Viện Nghệ thuật và Phim ảnh Cuba), do đạo diễn Cuba Santiago Álvarez làm Giám đốc suốt nhiều thập kỉ.

Không thể phủ nhận rằng dấu ấn chiến tranh Việt Nam và hình ảnh lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhiều trang viết, thước phim và các hình thức thể hiện văn học nghệ thuật khác nhau trên thế giới trong suốt những thập kỉ qua. Những bộ phim tài liệu của Santiago Álvarez nằm trong kho tư liệu đồ sộ đó.

Santiago Álvarez (La Habana, 1919 - 1998) từng có mặt 15 lần tại các trận chiến giữa Việt Nam với đế quốc Mỹ, kể từ những đợt ném bom kinh hoàng ở thập niên 1960 đến tận khi Việt Nam giành được độc lập. Lòng ngưỡng mộ trước sự quả cảm, hi sinh anh dũng, tinh thần và ý chí quyết tâm cao độ của người anh em Việt Nam cùng sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả ấn tượng về sự thân thiện của Người sau những lần gặp gỡ trực tiếp đã khiến Santiago Álvarez dựng nên 20 bộ phim, 106 bản tin tài liệu về chiến tranh Việt Nam và hình ảnh Bác Hồ trong thời gian từ năm 1962 đến 1976. Trong số những bộ phim tài liệu đó, có thể gọi tên một vài tác phẩm đặc sắc như: *Hanoi, martes 13* (Hà Nội, thứ ba ngày 13), *79 primaveras* (79 mùa xuân), *Abril de Vietnam en el año del Gato* (Tháng tư Việt Nam trong năm Ất Mão), *Los dragones de Ha Long* (Những con rồng Hạ Long), *El drama de Nixon* (Vở kịch của Nixon)... Đó là những thước phim được dựng nên từ kinh nghiệm của một phóng viên thường trú trong chiến tranh mang góc nhìn chân thực khi tác

nghiệp tại các chiến trường, kết hợp với phương cách sử dụng ngôn ngữ điện ảnh Mĩ Latinh linh hoạt, tài dựng hình và lồng ghép âm thanh tổng hòa giữa giai điệu Mĩ Latinh và Việt Nam. Với số lượng phim đồ sộ về Việt Nam (và một số quốc gia trải qua chiến tranh thời bấy giờ), Santiago Álvarez từng nhận hơn 80 giải thưởng khác nhau trong các mùa liên hoan phim trong nước và quốc tế.

Santiago Álvarez từng khẳng định bản thân không phải là người được sinh ra để làm nghệ thuật, hay nói cách khác, khả năng ông có được không phải do bẩm sinh mà là kết quả của cả một quá trình học hỏi, trau dồi. Nhiều người gọi ông là “nhà kể chuyện về thế giới thứ ba” cũng chẳng ngoa bởi ông chuyên làm phim về những mảnh đất nghèo khó, trải qua nhiều cuộc chiến khốc liệt. Cũng vì thế, người trong nghề hay nói vui rằng Santiago Álvarez là “người đàn ông của bốn châu lục”. Châu Mĩ Latinh là nơi ông sinh ra, châu Âu là nơi ông theo học, nhưng sự nghiệp của ông trải dài và ghi dấu ấn thực sự khi đặt chân đến các quốc gia gặp khó khăn ở châu Phi và châu Á.

Cuba giành được độc lập năm 1960, cũng từ đó ICAIC được xây dựng và đi vào hoạt động. Santiago Álvarez là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của mảng phim tài liệu Cuba lúc bấy giờ. Nền công nghiệp phim ảnh nói chung ở quốc đảo trong những năm tháng đó đã thể hiện phong phú một chương mới của nền độc lập nước nhà, của sự bác ái, lòng yêu chuộng hòa bình, đồng thời lên tiếng đấu tranh chống lại những thế lực thù địch

muốn chiếm lãnh thổ của các quốc gia khác. Không chỉ đến Việt Nam nhiều lần, Santiago Álvarez còn cùng đoàn làm phim của mình tác nghiệp tại Campuchia, Lào, Mozambique, Angola, Ethiopia, Uruguay, Argentina, Chile... Ống quay của ICAIC mang đến cho điện ảnh Cuba sự đa dạng về đề tài, sự chuyên nghiệp về hình thức thể hiện. Cũng từ đó, những hiểu biết về các cuộc chiến trên thế giới, về cách con người đối diện khó khăn dần được gọi mở và nhìn nhận dưới sự ngưỡng mộ của người dân quốc đảo.

Trong số những đất nước mà bản thân từng đặt chân đến, Santiago Álvarez nhận định: “Việt Nam là một chủ đề chạm đến gần nhất trái tim tôi, và điều này không gì có thể thay đổi được.”<sup>(1)</sup> Bằng trái tim ấm nóng, tình yêu và lòng ngưỡng mộ mảnh đất này, Santiago Álvarez đặt chân đến đây với niềm tin mãnh liệt rằng trận chiến này rồi sẽ kết thúc, thắng lợi này rồi sẽ thuộc về Việt Nam - người anh em của Cuba. Niềm tin là điều đầu tiên nhà làm phim Santiago Álvarez mang theo bên mình suốt hành trình 15 lần đặt chân đến Việt Nam. Lặng kính máy quay và nhân chứng của cuộc chiến là điều tiếp theo ông sở hữu được. Khi một đạo diễn là người chứng kiến, có mặt tại chính sự kiện lịch sử, bộ phim ấy không có lí do gì lại thiếu đi tính chân thực. Santiago Álvarez đặt sự chân thực đó vào từng cảnh quay, góc máy, kế hoạch dựng. Ông cùng đoàn làm phim của mình, đặc biệt là người bạn đồng hành - “chiếc máy quay” đặc lực Iván Nápoles, đã “sao chép” từ chiến trường từng trận đánh, từng gương mặt chiến sĩ và người dân Việt



Santiago Álvarez trong một cuộc gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh Ảnh: TL

Nam khi phải đối diện với sự tấn công từ phía kẻ thù.

Từ bộ phim tài liệu đầu tiên *Hanoi martes 13 (Hà Nội, thứ ba ngày 13)*, Santiago Álvarez tiếp tục hành trình 14 lần nữa đến Việt Nam. Có những lần, ông ở lại đến hai tháng. Có những chuyến bay ông đi cùng đoàn làm phim của mình và cũng có những lần ông tháp tùng lãnh tụ Fidel Castro (khi đặt chân đến chiến trường miền Nam Việt Nam năm 1973). Cũng vì thế, trong kho tàng 20 bộ phim tài liệu và 106 bản tin được dựng từ bối cảnh Việt Nam, có những thước phim ông tập trung nói về mối quan hệ, tình đoàn kết giữa hai dân tộc: *Solidaridad Cuba y Việt Nam (Tình đoàn kết giữa Cuba và Việt Nam)*, *Viajes del Comandante Fidel Castro a Viet Nam del Norte y Vietnam del Sur (Chuyến thăm của lãnh tụ Fidel Castro đến hai*

*miền Nam, Bắc của Việt Nam)*... Những bộ phim tài liệu của Cuba có nhiều nét đặc trưng về góc nhìn điện ảnh, cách sử dụng kĩ thuật quay, kết hợp lời nhân chứng, lối tạo âm thanh, ngôn ngữ ẩn dụ và biến tấu đồ họa linh hoạt. Tất cả tạo nên những thước phim lay động lòng người. Cũng nhờ những bộ phim tài liệu ấy, Việt Nam đã trở thành biểu tượng của một dân tộc nhỏ bé biết đứng lên giành lại độc lập trước các thế lực mạnh trong mắt thế giới.

Nhớ về các cuộc gặp, phỏng vấn trực tiếp Bác Hồ, Santiago Álvarez từng nói: "Trong cuộc đời làm nghề của tôi, chưa bao giờ tôi gặp một vị lãnh tụ nào đặc biệt như Bác. Người rất hứng thú về công việc của chúng tôi trên mảnh đất An Nam này. Người tò mò về cuộc sống của người dân Cuba sau khi giành được độc lập. Tôi

và Bác Hồ có thời gian trò chuyện, thực hiện bài phỏng vấn và thưởng thức cà phê tại Phủ Chủ tịch. Người tiếp tôi trong một căn phòng nhỏ đơn sơ, giữa một khuôn viên nhiều cây cối. Điều tôi ấn tượng nhất chính là sự giản dị. Căn phòng chỉ có một chiếc giường nhỏ; trên tường treo ba tấm ảnh của Karl Marx, Engels và Lenin; phòng khách cũng chỉ có một chiếc bàn tròn và một giá sách.”(2) Hình ảnh Bác Hồ trên chiến trường và cả những giây phút thư giãn trò chuyện tại nhà đi vào nhiều bộ phim tài liệu của Santiago Álvarez. Có thể kể đến 79 *primaveras* (79 mùa xuân), *Santiago Álvarez antrevista al Presidente Ho Chi Minh* (Santiago Álvarez phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh)...

Theo số liệu thống kê của ICAIC, tính đến năm 1982, những thước phim tài liệu về chủ đề quốc tế (chiến tranh ở các quốc gia, nhân vật nổi tiếng thế giới, sự kiện lịch sử...) chiếm 21,6% tổng số phim tài liệu nơi đây sở hữu. Santiago Álvarez chính là một trong những nhà làm phim mang lại con số ấn tượng này. Khi ông đặt chân đến mảnh đất Việt Nam cũng là lúc cuộc chiến đang trong thời kì khốc liệt, bom đạn tàn phá khắp nơi. Ngày nào đoàn làm phim của ông cũng chứng kiến những đợt bom tấn công từ quân đội Mĩ. Chuyên gia, nhà nghiên cứu phim Cuba Teresita Herrera đánh giá Santiago Álvarez là một nhà làm phim đã thực sự sống và đồng hành cùng chiến tranh Việt Nam bằng xương máu và óc quan sát chân thực nhất của mình. Ngay từ bộ phim tài liệu lần đầu thực hiện *Hanoi martes 13* (Hà Nội, thứ ba ngày 13), Santiago Álvarez đã ghi lại những trận bom đầu tiên mà

ông chứng kiến. Những gương mặt sợ hãi, hốt hoảng tìm nơi trú ẩn và cả những nét ngỡ ngàng đi tìm người thân sau khi kết thúc các đợt ném bom đều được ghi lại dưới ống kính của Santiago Álvarez một cách không thể chân thực hơn. Lấy mốc thời gian và địa điểm làm tên gọi cho phim là cách tạo nên điểm nhấn cho dòng sự kiện mang tính lịch sử này. Tuy nhiên, không để bộ phim rơi vào cảnh bi thương, sầu lụy, Santiago Álvarez sau những cảnh quay bom đạn đã nhanh chóng chuyển mạch phim sang hướng lột tả cuộc sống thanh bình của người nông dân kéo cá, trồng lúa. Kết thúc những đợt ném bom, đời sống người dân Hà Nội ngay lập tức trở về quỹ đạo vốn có. Anh nông dân cần mẫn trên đồng, người dân ven bờ sông tung lưới kéo cá. Tất cả đều hồi hả, tươi vui không khác gì nhịp điệu thời bình. Ở bộ phim nào Santiago Álvarez cũng chủ ý lồng ghép vào đó sự hiện diện của Cuba. Ngay mở đầu bộ phim này, ông đã dựng nên những góc máy song song, một bên bắt đầu bằng những câu nói trích trong bài viết *Một cuộc dạo chơi trên mảnh đất An Nam* của anh hùng dân tộc José Martí, bên còn lại “diễn giải” cho những câu văn ấy bằng hình ảnh miêu tả những nét đặc trưng trong văn hóa và lao động của người dân Việt Nam. Phần âm thanh cũng không để người xem thất vọng khi xen giữa cảnh nông dân đang cấy cày là những giai điệu đồng quê êm ả, thanh bình. Đối ngược với đó là những tiếng bom được thu âm trực tiếp từ chiến trường. Sự chần chừ và tình cảm của người đạo diễn đến từ đất nước anh em dành cho Việt Nam đã tạo nên một *Hanoi, martes 13*

(Hà Nội, thứ ba ngày 13) nhiều ấn tượng khó quên. Điều này cũng đưa bộ phim trở thành phim tài liệu hay nhất của năm, đoạt giải thưởng Paloma de Oro (Cành cọ Vàng) ở Leipzig (Đức), Huy chương Bạc tại Liên hoan phim quốc tế ở Moscow (Nga) và bằng khen lọt vào vòng chung khảo của Tuần lễ phim quốc tế được tổ chức tại London (Anh).

Santiago Álvarez nhận giải thưởng danh giá Cành cọ Vàng lần thứ 5 với bộ phim tài liệu *79 primaveras (79 mùa xuân)*. Tác phẩm được đánh giá như một bản anh hùng ca về vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Ngày 6/9/1969, lần đầu tiên Cuba biệt phái một đoàn đại biểu bay sang Việt Nam để dự lễ quốc tang Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau 43 giờ đồng hồ bay và quá cảnh, đoàn có mặt tại lễ tang của Bác. Santiago Álvarez đã kịp thời có mặt tại sự kiện này. Bộ phim tài liệu *79 primaveras (79 mùa xuân)* ra đời trong hoàn cảnh đó. Trung tâm tác phẩm là cảnh tang thương đẫm lệ tại lễ quốc tang, nhưng xuyên suốt mạch phim là các dấu mốc thời gian tái hiện cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chỉ với độ dài 24 phút, *79 primaveras (79 mùa xuân)* đã mang đến bao xúc cảm cho người xem. Sau những giọt nước mắt tiếc thương là sự thán phục bởi kịch bản phim, cách sử dụng chất liệu điện ảnh, âm thanh và ánh sáng. Từng cảnh quay được chuyển biến linh hoạt, tuân theo đúng mốc thời gian. Đạo diễn Santiago Álvarez đã điếm qua những “mùa xuân” rực rỡ nhất của Bác, chẳng hạn như khi ở tuổi 30, dòng chú thích “Tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp” hiện lên; ở “mùa xuân” thứ

40 là “Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”; “mùa xuân” thứ 55 là “Cách mạng tháng Tám thành công và đọc *Tuyên ngôn độc lập*”. Hay như câu nói ông ấn tượng nhất khi Bác ở “mùa xuân” 76 đó là “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Bộ phim có sử dụng một số cảnh quay khi Santiago Álvarez trực tiếp phỏng vấn Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch vào hai năm trước đó. Những giây phút khiến người xem nhìn thấy được sự thân thiện, cởi mở của vị lãnh tụ, lòng thương tiếc vì thế mà càng được dâng cao. Có thể nói, điểm ấn tượng nhất ở bộ phim này nằm ở việc xây dựng lại hình ảnh Hồ Chí Minh từ sinh thời cho đến khi Người nhắm mắt. Những giờ khắc Bác ngồi bàn chiến thuật, làm việc cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các đồng chí khác; những giờ phút vui đùa bên trẻ thơ, tươi cười và ca hát; những lần thăm hỏi các cụ già trong tiết trời đông giá rét... đều xuất hiện trong bộ phim này. Người xem có cảm giác như Bác vẫn còn ở đó, sống mãi bên đồng bào.

*Abril de Viet Nam en el año del Gato (Tháng tư Việt Nam năm Ất Mão)* là bộ phim tài liệu có màu đầu tiên mà đạo diễn Santiago Álvarez làm về Việt Nam. Tin vui về đại thắng mùa xuân năm 1975 đã trở thành nguồn cảm hứng mãnh liệt khiến ông cùng đoàn làm phim của mình một lần nữa quyết tâm sang Việt Nam và dựng nên bộ phim này. Với độ dài 2 giờ đồng hồ, những cảnh quay là sự lồng ghép xuyên suốt hành trình đấu tranh gian khổ của nhân dân Việt Nam đến khi giành được thắng lợi. Bộ phim đi sâu khai thác dòng lịch sử của dân tộc Việt Nam, từ thuở khai sinh, quá trình

dựng nước đến giữ nước qua bao thế hệ. Ở đó, người xem có cơ hội được nhìn lại những nét đặc trưng về văn hóa có tự bao đời. Để có những tư liệu quý giá này, Santiago Álvarez được phép sử dụng hình ảnh của kho lưu trữ tài liệu hai miền Nam - Bắc của Việt Nam, qua đó ông thuật dựng lại những chiến công hiển hách bằng tranh vẽ và lời kể. Phải công nhận đây là một tác phẩm đặc biệt, không chỉ bởi hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa ngợi ca, hân hoan mừng ngày thắng trận, mà còn bởi sự kết hợp hài hòa giữa hình ảnh và âm thanh trong quá trình dựng phim. Màu sắc, tranh vẽ, kĩ thuật tạo hình, sử dụng ảnh tư liệu và đặc biệt là giọng đọc ngọt ngào, nhẹ nhàng của người kể chuyện Lê Hằng (phiên dịch viên người Việt nói tiếng Tây Ban Nha)... đưa chúng ta đến từng góc ngách nhỏ nhất của câu chuyện lịch sử Việt Nam. Bộ phim còn có những cảnh quay và thu âm trực tiếp lời Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn độc lập* và lãnh tụ Fidel Castro phát biểu về tình đoàn kết giữa hai dân tộc Việt Nam - Cuba trên chiến trường Quảng Trị năm 1973. Âm thanh cũng là yếu tố gây ấn tượng mạnh trong tác phẩm này. Ở những cảnh mừng chiến thắng của người dân Việt Nam, Santiago Álvarez tận dụng những bản nhạc truyền thống mang giai điệu lễ hội văn hóa đặc sắc. Ngoài ra, bộ phim cũng có sự kết hợp với thanh âm Latinh đặc trưng của nhà soạn nhạc nổi tiếng Leo Brouwer.

Nhắc đến các bộ phim tài liệu của Santiago Álvarez không thể không bàn về ngôn ngữ điện ảnh. Điểm đặc sắc trong việc sử dụng ngôn ngữ cho bộ phim không chỉ nằm ở những lời phát biểu của các nhân chứng quý

giá, giọng đọc truyền cảm, mà còn nằm ở những hình ảnh so sánh đầy ẩn ý. Chẳng hạn, hình ảnh con mèo cưỡi hổ xuất hiện trong bộ phim thể hiện chiến thắng oanh liệt của Việt Nam trong năm Ất Mão trước thế lực kẻ thù "mạnh như hổ". Xem bộ phim tài liệu nào của Santiago Álvarez về Việt Nam, ta cũng thấy được ở đó sự tài tình trong kĩ thuật tạo hình và một sự tính toán kịch bản kĩ càng.

Những người làm phim của ICAIC năm ấy giờ đây có người đã không còn, có người đã ở cái tuổi "xưa nay hiếm" nhưng vẫn hào sảng cất giọng nói mỗi khi nhắc về Việt Nam. Tôi tìm lại được Tổ quốc mình một thời trong những lần gặp gỡ, trò chuyện và cùng xem những bộ phim tài liệu của Santiago Álvarez năm nào với sự hồ hởi mỗi khi ai đó trong số họ ngổn tạn kể lại kỉ niệm những lần đến chiến trường Việt Nam làm phim. 20 bộ phim, 106 bản tin tài liệu của Santiago Álvarez là tư liệu quý của ICAIC, mà tôi tin, một ngày nào đó, Việt Nam sẽ biết đến và nhìn nhận chúng như những mảnh kí ức đầy giá trị của một thời vàng son, oanh liệt. Phim tài liệu của Santiago Álvarez không đơn thuần là tái hiện sự kiện lịch sử mà còn làm sống lại trong trái tim người Việt lòng tự hào, tình yêu dân tộc và tình cảm bền chặt với nhân dân Cuba, những người anh em "sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình" vì Việt Nam ■

R.T

-----  
1, 2. "Santiago Álvarez, Giám đốc ICAIC: Chiến thắng của Việt Nam cũng là chiến thắng của Lào và Cuba", Nicolás Cossio thực hiện, tạp chí *Bohemia*, La Habana, 10/2/1967.